

# KÝ ỨC HẬU PHƯƠNG TRONG SÂN KHẤU ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM: TRƯỜNG HỢP VỞ KỊCH QUÂN KHU NAM ĐỒNG

BÙI HOÀI SƠN\*

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh đời sống văn hóa – nghệ thuật Việt Nam những năm gần đây chứng kiến sự gia tăng các tác phẩm khai thác đề tài chiến tranh và ký ức dân tộc ở nhiều loại hình, nghệ thuật sân khấu cũng có những cách thức mới nhằm tái cấu trúc ký ức lịch sử bằng ngôn ngữ nghệ thuật đương đại. Vở kịch “Quân khu Nam Đồng” nổi lên như một trường hợp tiêu biểu của xu hướng kể lại chiến tranh từ góc nhìn hậu phương và ký ức cộng đồng. Một trong những đặc điểm nổi bật của vở kịch này là chuyển dịch tư tưởng và điểm nhìn nghệ thuật từ chiến trường sang hậu phương; ngôn ngữ dàn dựng như một cơ chế kiến tạo ký ức tập thể; khả năng đối thoại liên thế hệ. Vở diễn cho thấy sự phát triển trong tư duy nghệ thuật về đề tài ký ức và con người thời chiến trong xã hội Việt Nam hôm nay.

**Từ khóa:** Sân khấu Việt Nam; ký ức chiến tranh; kịch đương đại; Quân khu Nam Đồng, Nhà hát Tuổi Trẻ.

**Abstract:** In recent years, Vietnamese cultural and artistic life has witnessed an increase in works exploring the themes of war and national memory across various forms. Theatrical art has also found new ways to restructure historical memory using contemporary artistic language. The play "Nam Dong Military District" stands out as a prime example of this trend of recounting war from the perspective of the home front and collective memory. One of the prominent features of this play is the shift in thought and artistic perspective from the battlefield to the home front, the staging language as a mechanism for constructing collective memory, and the potential for intergenerational dialogue. The performance demonstrates the development in artistic thinking regarding the themes of memory and people during wartime in contemporary Vietnamese society.

**Keywords:** Vietnamese stage; war memories; contemporary drama; Nam Đồng Military District; Youth Theatre



Ký ức chiến tranh luôn là một mạch nguồn bền bỉ trong đời sống văn hóa Việt Nam hiện đại. Tuy nhiên, cùng với sự biến đổi của bối cảnh xã hội và nhu cầu tiếp nhận nghệ thuật của công chúng, cách thức tái hiện ký ức ấy trên sân khấu đã có những chuyển dịch đáng kể. Nếu

trong nhiều giai đoạn trước, sân khấu thường đặt trọng tâm vào chiến trường, vào xung đột trực diện và hình tượng người lính như trung tâm của kịch tính, thì những năm gần đây xuất hiện rõ một xu hướng khác: chiến tranh được nhìn từ phía hậu phương, từ đời sống dân sự, từ

ký ức cộng đồng gắn với gia đình và không gian sinh hoạt thường nhật.

Sự chuyển dịch này không tách rời bối cảnh văn hóa – xã hội Việt Nam đương đại. Trong thời kỳ đất nước bước vào những dấu mốc kỷ niệm quan trọng, các vấn đề về lịch sử, ký ức dân tộc và bản sắc văn hóa được đặt ra trong nhiều diễn ngôn nghệ thuật khác nhau. Điện ảnh khai thác chiến tranh bằng những thước phim tái hiện quy mô lớn; âm nhạc đại chúng khơi gợi lòng tự hào dân tộc qua các ca khúc và chương trình biểu diễn giàu cảm xúc cộng đồng; truyền thông số tạo nên những làn sóng tiếp nhận mới về các giá trị lịch sử. Trong bức tranh đó, sân khấu không còn giữ vai trò trung tâm như trong một số giai đoạn trước, nhưng vẫn sở hữu một lợi thế đặc thù: khả năng tạo ra không gian tiếp nhận trực tiếp, nơi ký ức được trải nghiệm thông qua sự hiện diện đồng thời của diễn viên và khán giả.

Chính trong bối cảnh ấy, vở kịch *Quân khu Nam Đồng* (kịch bản Phạm Ngọc Tiến, đạo diễn NSUT. Nguyễn Sĩ Tiến, Nhà hát Tuổi Trẻ) nổi lên như một trường hợp tiêu biểu cho xu hướng tái cấu trúc ký ức chiến tranh bằng lăng kính đời sống hậu phương. Vở diễn không tái hiện chiến trường, không đặt trọng tâm vào các trận đánh hay xung đột quân sự, mà tập trung vào một không gian tưởng như “bên lề” của lịch sử: khu gia binh Nam Đồng giữa lòng Hà Nội thời chiến. Ở đó, những người phụ nữ, trẻ em, thầy cô giáo và cộng đồng hàng xóm trở thành chủ thể của ký ức; chiến tranh hiện diện qua sự chờ đợi, thiếu vắng và những biến động âm thầm của đời sống thường nhật.

Cách tiếp cận này cho thấy một thay đổi quan trọng trong tư duy nghệ thuật: lịch sử không chỉ được kể qua những sự kiện lớn và nhân vật anh hùng, mà còn qua những cộng đồng nhỏ và con người bình thường. Đây cũng là một xu hướng có thể nhận thấy trong sân khấu thế giới đương đại, nơi nhiều tác phẩm chuyển trọng tâm từ các xung đột lớn sang những lát cắt



Poster vở kịch *Quân khu Nam Đồng* (Ảnh: Nhà hát Tuổi Trẻ)

đời sống thường nhật để phản chiếu các vấn đề lịch sử và xã hội. Việc đặt *Quân khu Nam Đồng* trong dòng chảy ấy không nhằm đồng nhất kinh nghiệm Việt Nam với bối cảnh quốc tế, mà để thấy rằng sân khấu Việt Nam đang tham gia vào một diễn ngôn rộng hơn về ký ức, cộng đồng và vai trò của đời sống dân sự trong lịch sử.

### Từ chiến trường đến hậu phương: chuyển dịch tư tưởng và điểm nhìn nghệ thuật

Một trong những đặc điểm nổi bật của *Quân khu Nam Đồng* là sự chuyển dịch điểm nhìn nghệ thuật từ chiến trường sang hậu phương – từ không gian quân sự sang không gian dân sự, từ hành động chiến đấu sang đời sống chờ đợi, nuôi dưỡng và duy trì các mối quan hệ xã hội trong điều kiện chiến tranh. Nếu trong nhiều vở

kịch chiến tranh của sân khấu Việt Nam giai đoạn trước, người lính thường giữ vị trí trung tâm của cấu trúc kịch tính và là trục chính của xung đột, thì ở đây, trung tâm ấy được trao cho những con người ở lại: người mẹ, người vợ, người thầy và đặc biệt là những đứa trẻ lớn lên trong khu gia binh. Chính sự “vắng mặt” của người lính lại trở thành một lực hút cấu trúc, chi phối tâm lý và đời sống của toàn bộ cộng đồng sân khấu.

Sự dịch chuyển này không chỉ là thay đổi về đề tài, mà phản ánh một biến chuyển trong tư duy tiếp cận lịch sử bằng nghệ thuật. Lịch sử không còn được nhìn chủ yếu qua các sự kiện quân sự hay chiến công hiển hiện, mà được đặt

Tác giả kịch bản Phạm Ngọc Tiên, vốn quen thuộc với việc xây dựng các nhân vật trong hoàn cảnh xã hội đặc biệt, ở vở diễn này đã lựa chọn cách kể thiên về dòng chảy ký ức hơn là xung đột kịch tính trực diện. Các tình huống trong vở không hướng tới cao trào bi kịch theo nghĩa truyền thống, mà nhấn vào những biến chuyển nhỏ trong đời sống: một bữa cơm thiếu thốn, một buổi sơ tán, một giờ học bị gián đoạn bởi còi báo động, một cuộc trò chuyện về người cha nơi chiến trường. Chính sự tích tụ của những chi tiết đời thường ấy tạo nên chiều sâu lịch sử của tác phẩm. Lịch sử, vì thế, không được kể như một chuỗi sự kiện, mà như một bầu khí quyển bao trùm lên đời sống con người.

Từ góc độ lý thuyết sân khấu, cách tiếp cận này có thể được đặt trong mạch phát triển của kịch đương đại, nơi cấu trúc hành động tuyến tính và xung đột trung tâm không còn là tiêu chí duy nhất để tổ chức tác phẩm. Hans - Thies Lehmann cho rằng nhiều hình thức sân khấu hậu kịch tính đã chuyển trọng tâm từ “hành động” sang “trạng thái”, từ cốt truyện sang trải nghiệm không gian – thời gian của ký ức và cảm xúc<sup>(2)</sup>. Mặc dù *Quân*



Cảnh những đứa trẻ trong vở *Quân khu Nam Đồng*. (Ảnh: Nhà hát Tuổi Trẻ)

trong chiều sâu của đời sống thường nhật – nơi những cấu trúc gia đình, quan hệ xóm giềng và môi trường giáo dục cùng nhau tạo thành nền tảng tinh thần cho xã hội. Như Aleida Assmann đã chỉ ra, ký ức văn hóa không chỉ tồn tại trong các “điểm mốc” lịch sử, mà được lưu giữ và truyền dẫn thông qua các “không gian ký ức” gắn với kinh nghiệm sống của cộng đồng<sup>(1)</sup>. Trong trường hợp *Quân khu Nam Đồng*, khu tập thể Nam Đồng chính là một không gian ký ức như vậy: một địa điểm đời thường, nhưng được nạp đầy chiều kích lịch sử bởi những biến động chiến tranh in dấu vào đời sống từng gia đình.

*khu Nam Đồng* vẫn giữ được cấu trúc tự sự tương đối rõ, việc giảm thiểu xung đột đối đầu và tăng cường tính chất ký ức – không khí cho thấy sự tiếp thu có chọn lọc các xu hướng sân khấu đương đại, trong đó cảm giác lịch sử được tạo nên bằng sự chùng lóp của đời sống hơn là bằng kịch tính đỉnh điểm.

Đáng chú ý, việc đặt trẻ em và đời sống học đường vào trung tâm câu chuyện cũng mở ra một hướng nhìn khác về chiến tranh. Trẻ em trong vở diễn không chỉ là nạn nhân thụ động của hoàn cảnh, mà là chủ thể tiếp nhận và tái cấu trúc ký ức. Các em vừa sống trong thiếu

(1). Assmann, 2011

(2). Lehmann, 2006

thôn, vừa học cách sẻ chia, tự lập và tự hào về thân phận “con của lính”. Điều này tương ứng với khái niệm “ký ức hậu thế hệ” (postmemory) mà Marianne Hirsch đề xuất, theo đó những thế hệ không trực tiếp trải qua chiến tranh vẫn tiếp nhận và chuyển hóa ký ức ấy thông qua các câu chuyện gia đình, không gian văn hóa và thực hành nghệ thuật<sup>(3)</sup>. Ở đây, sân khấu trở thành một cơ chế truyền dẫn ký ức giữa các thế hệ: những trải nghiệm của trẻ em thời chiến trên sân khấu đồng thời trở thành trải nghiệm ký ức gián tiếp của khán giả trẻ hôm nay.

Sự chuyển dịch điểm nhìn từ chiến trường sang hậu phương trong *Quân khu Nam Đồng* cũng có thể được đặt trong bối cảnh rộng hơn của sân khấu thế giới, nơi các tác phẩm về chiến tranh ngày càng tập trung vào đời sống dân sự

tranh” trong sân khấu Việt Nam, góp phần mở rộng diễn ngôn lịch sử ra ngoài phạm vi quân sự thuần túy.

Nhìn tổng thể, sự chuyển dịch tư tưởng và điểm nhìn nghệ thuật từ chiến trường sang hậu phương trong *Quân khu Nam Đồng* không chỉ là một giải pháp nội dung, mà là một lựa chọn thẩm mỹ và nhận thức luận. Bằng cách đặt đời sống dân sự và cộng đồng nhỏ vào trung tâm, vở diễn tái định nghĩa lịch sử như một quá trình được dệt nên từ những thực hành sống hàng ngày. Đồng thời, cách tiếp cận này tạo điều kiện để khán giả hôm nay tiếp cận quá khứ không chỉ bằng tri thức, mà bằng trải nghiệm cảm xúc và sự đồng cảm liên thế hệ – một chức năng quan trọng của sân khấu trong xã hội đương đại.



Cảnh lớp học trên gác 2 trong vở “Quân khu Nam Đồng”. (Ảnh: Nhà hát Tuổi Trẻ)

và cộng đồng nhỏ. Marvin Carlson nhận định rằng sân khấu đương đại có xu hướng “dân sự hóa” lịch sử, đưa các biến cố lớn vào bối cảnh đời sống bình thường để nhấn mạnh tính đa tầng và liên cá nhân của ký ức<sup>(4)</sup>. Trong cách tiếp cận này, lịch sử không chỉ thuộc về các nhân vật anh hùng, mà thuộc về mọi chủ thể xã hội. *Quân khu Nam Đồng* vì thế có thể được xem như một ví dụ của xu hướng “dân sự hóa ký ức chiến

nhạc và diễn xuất tập thể. Chính sự phối hợp ấy biến sân khấu thành một “không gian ký ức” – nơi quá khứ không được tái hiện như một bản sao lịch sử, mà được tái cấu trúc như một trải nghiệm cảm xúc chung của cộng đồng.

Dưới bàn tay đạo diễn của NSUT. Nguyễn Sĩ Tiến, ngôn ngữ dàn dựng của *Quân khu Nam Đồng* lựa chọn con đường tiết chế, tránh những thủ pháp gây ấn tượng mạnh bằng hiệu ứng thị giác hay xung đột kịch tính. Thay vào đó, vở

### Ngôn ngữ dàn dựng như cơ chế kiến tạo ký ức tập thể

Nếu như ở bình diện tư tưởng, *Quân khu Nam Đồng* lựa chọn dịch chuyển điểm nhìn từ chiến trường sang hậu phương, thì ở bình diện nghệ thuật, vở diễn cho thấy một nỗ lực nhất quán trong việc sử dụng ngôn ngữ dàn dựng như một cơ chế kiến tạo ký ức tập thể. Ở đây, ký ức không chỉ được kể bằng lời thoại hay cốt truyện, mà được tạo dựng thông qua tổng hòa của không gian sân khấu, nhịp điệu dàn dựng, âm

(3). Hirsch, 2012

(4). Carlson, 2010



Cảnh tiễn bạn lên đường nhập ngũ trong vở *Quân khu Nam Đồng*. (Ảnh: Nhà hát Tuổi Trẻ)

diễn được tổ chức như một dòng chảy đời sống, trong đó các cảnh nối tiếp nhau mềm mại, tạo cảm giác thời gian trôi đi chậm rãi nhưng liên tục. Cách tổ chức này khiến khán giả không bị cuốn vào một chuỗi sự kiện dồn dập, mà được đặt vào trạng thái “ở cùng” ký ức – một trạng thái tiếp nhận rất gần với cách con người hồi tưởng quá khứ trong đời sống thực.

Không gian sân khấu do NSND. Đỗ Doãn Bằng thiết kế đóng vai trò trung tâm trong cơ chế kiến tạo ký ức ấy. Dãy nhà tập thể, mảng tường cũ, khoảng sân chung không chỉ mang chức năng tái hiện bối cảnh lịch sử của một khu gia binh Hà Nội thời chiến, mà còn hoạt động như những ký hiệu văn hóa gợi nhớ. Đây là những hình ảnh có khả năng đánh thức ký ức tập thể của nhiều thế hệ người Việt, đặc biệt là những người từng sống trong các khu tập thể thời bao cấp hoặc được nghe kể về giai đoạn ấy. Theo Jan Assmann, ký ức tập thể thường được neo giữ vào những hình ảnh, địa điểm và thực hành mang tính lặp lại trong đời sống cộng đồng<sup>(5)</sup>. Trong *Quân khu Nam Đồng*, chính không gian tập thể ấy trở thành điểm neo của ký ức, nơi các mảnh đời cá nhân được kết nối vào một câu chuyện chung.

(5). Assmann, 2011

Đáng chú ý, không gian sân khấu không đứng yên như một phòng nền, mà tham gia tích cực vào diễn tiến của vở diễn. Khoảng sân chung vừa là nơi trẻ con vui chơi, vừa là nơi diễn ra các cuộc trò chuyện của người lớn, vừa là không gian chờ đợi và chứng kiến những biến cố âm thầm của đời sống. Cách sử dụng không gian đa chức năng này giúp sân khấu vận hành như một “bản đồ ký ức”, nơi

mỗi hành động nhỏ đều gắn với một tầng nghĩa lịch sử và cảm xúc. Điều này phù hợp với nhận định của Diana Taylor về sân khấu như một hình thức “kho lưu trữ sống” (living archive), trong đó ký ức được bảo tồn không chỉ bằng văn bản, mà bằng hành động, cử chỉ và sự hiện diện của cơ thể con người (Taylor, 2003).



Thiết kế sân khấu vở kịch *Quân khu Nam Đồng*. (Ảnh: Nhà hát Tuổi Trẻ)

Âm nhạc do NSƯT Phùng Tiến Minh sáng tác tiếp tục củng cố cơ chế kiến tạo ký ức tập thể ấy. Âm nhạc trong vở diễn không giữ vai trò minh họa trực tiếp cho từng tình huống kịch, mà tạo nên một nền cảm xúc xuyên suốt, có tính dẫn dắt và liên kết. Những giai điệu mộc mạc, tiết chế, mang màu sắc hoài niệm không áp đặt cảm xúc cho khán giả, mà mở ra một không gian cảm thụ, nơi mỗi người có thể tự kết nối ký ức cá nhân của mình với ký ức được trình hiện trên sân khấu. Theo Aleida Assmann, ký ức văn

hóa chỉ thực sự sống động khi nó cho phép sự tham gia chủ động của chủ thể tiếp nhận, thay vì bị áp đặt như một “chân lý khép kín”<sup>(6)</sup>. Âm nhạc trong *Quân khu Nam Đồng* vận hành đúng theo tinh thần ấy: nó gọi, chứ không dẫn dắt cưỡng bức.



Một cảnh trong vở kịch *Quân khu Nam Đồng*. (Ảnh: Nhà hát Tuổi Trẻ)

Diễn xuất trong vở diễn cũng mang tính tập thể rõ nét. Các nhân vật không được xây dựng như những cá thể tách biệt với đường dây kịch tính riêng biệt, mà tồn tại trong mối quan hệ đan xen của một cộng đồng. Những vai diễn của NSUT. Thanh Bình, NSUT. Quang Ánh, Lương Thu Trang, Thu Quỳnh, Bá Anh cùng dàn diễn viên trẻ không hướng tới sự phô diễn kỹ thuật cá nhân, mà chú trọng tạo dựng một bầu không khí đời sống chân thực. Chính sự đồng đều và tiết chế trong diễn xuất giúp khán giả cảm nhận được tính cộng đồng của ký ức: không có một nhân vật nào “sở hữu” toàn bộ câu chuyện, mà mỗi nhân vật là một mảnh ghép của ký ức chung.

Từ góc độ lý thuyết sân khấu, cách tổ chức ngôn ngữ dàn dựng như vậy cho thấy sự tiếp cận gần với quan niệm coi sân khấu là không gian trải nghiệm ký ức hơn là không gian tái hiện lịch sử. Hans -Thies Lehmann cho rằng trong sân khấu đương đại, ý nghĩa không chỉ nằm ở

nội dung được kể, mà ở cách khán giả được đặt vào một trải nghiệm cảm giác – nơi thời gian, không gian và ký ức chồng lấn lên nhau<sup>(7)</sup>. *Quân khu Nam Đồng* không đi theo hướng thử nghiệm cực đoan, nhưng đã vận dụng hiệu quả nguyên lý này để tạo ra một trải nghiệm ký ức có tính cộng đồng.

Như vậy, ngôn ngữ dàn dựng của *Quân khu Nam Đồng* có thể được hiểu như một cơ chế kiến tạo ký ức tập thể, trong đó không gian, âm nhạc và diễn xuất cùng vận hành để chuyển hóa ký ức cá nhân thành ký ức xã hội. Sân khấu, trong trường hợp này, không chỉ kể lại một câu chuyện đã qua, mà tạo điều kiện để ký ức ấy được “sống lại” trong hiện tại, thông qua sự đồng cảm và tham dự của khán giả. Chính cơ chế này giúp vở diễn vượt khỏi phạm vi của một tác phẩm tái hiện lịch sử, để trở thành một thực hành văn hóa góp phần duy trì và làm mới ký ức chiến tranh trong đời sống đương đại.

### Sân khấu trong bối cảnh nghệ thuật đương đại và đối thoại liên thế hệ

Việc xuất hiện của *Quân khu Nam Đồng* cần được nhìn nhận trong một bối cảnh rộng hơn của đời sống văn hóa – nghệ thuật Việt Nam đương đại, nơi ký ức chiến tranh và lịch sử dân tộc đang được tái hiện qua nhiều loại hình khác nhau. Những năm gần đây, điện ảnh, âm nhạc đại chúng và truyền thông số đều có xu hướng quay trở lại với đề tài chiến tranh, hòa bình và bản sắc dân tộc, mỗi loại hình với những lợi thế riêng về ngôn ngữ biểu đạt và phạm vi tiếp cận công chúng. Trong bức tranh ấy, sân khấu không còn giữ vai trò trung tâm như trong một số giai đoạn trước, nhưng vẫn duy trì một vị trí đặc thù nhờ khả năng tạo ra trải nghiệm trực tiếp và tính cộng đồng của không gian biểu diễn.

(6). Assmann, 2011

(7). Lehmann, 2006

Khác với điện ảnh – nơi ký ức được trung gian hóa qua màn hình và kỹ thuật hình ảnh, hay âm nhạc đại chúng – nơi cảm xúc được lan tỏa nhanh chóng qua các nền tảng truyền thông, sân khấu vận hành trong điều kiện “hiện diện đồng thời” của diễn viên và khán giả. Điều này tạo nên một dạng cộng đồng cảm xúc tạm thời nhưng có cường độ cao, nơi ký ức không chỉ được quan sát mà được cùng nhau trải nghiệm. Erika Fischer-Lichte cho rằng đặc trưng của nghệ thuật biểu diễn là “vòng lặp phản hồi” (feedback loop) giữa diễn viên và khán giả, trong đó ý nghĩa được hình thành qua sự tương tác trực tiếp trong không gian biểu diễn<sup>(8)</sup>. Trong *Quân khu Nam Đồng*, chính cơ chế tương tác này góp phần làm cho ký ức hậu phương trở thành một trải nghiệm chung, thay vì chỉ là một câu chuyện được kể lại.

Trong bối cảnh nghệ thuật đương đại Việt Nam, nơi nhiều sản phẩm văn hóa về chiến tranh có xu hướng nhấn mạnh quy mô lớn, hiệu ứng mạnh và tính hoành tráng, *Quân khu Nam Đồng* lựa chọn một hướng đi khác: tập trung vào đời sống thường nhật và ký ức gia đình. Sự khác biệt này không tạo ra đối lập, mà bổ sung cho các loại hình khác bằng một phương thức tiếp cận mềm hơn nhưng bền hơn. Vở diễn cho thấy sân khấu có thể đóng vai trò như một không gian suy tư, nơi lịch sử được nhìn lại trong chiều sâu của đời sống dân sự và quan hệ liên cá nhân.

Một trong những đóng góp quan trọng của vở diễn là khả năng mở ra đối thoại liên thế hệ. Đối với những khán giả từng trải qua thời chiến hoặc thời bao cấp, không gian Nam Đồng trên sân khấu có thể gọi lại những trải nghiệm sống cụ thể, từ đó kích hoạt ký ức cá nhân. Đối với khán giả trẻ – những người không trực tiếp trải

qua chiến tranh – vở diễn cung cấp một kênh tiếp cận ký ức lịch sử thông qua những mối quan hệ gần gũi như gia đình, thầy trò, bạn bè. Theo Marianne Hirsch, ký ức có thể được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác không chỉ qua tư liệu lịch sử, mà qua những câu chuyện, hình



Một cảnh trong vở kịch *Quân khu Nam Đồng*. (Ảnh: Nhà hát Tuổi Trẻ)

ảnh và thực hành văn hóa, hình thành nên “ký ức hậu thế hệ” (postmemory)<sup>(9)</sup>. Trong trường hợp này, sân khấu trở thành một phương tiện trung gian để quá khứ được tiếp nhận và tái cấu trúc trong ý thức của thế hệ sau.

Đối thoại liên thế hệ trong *Quân khu Nam Đồng* không diễn ra bằng những lời diễn giải trực tiếp, mà thông qua sự đồng cảm với những tình huống đời thường: nỗi lo của người mẹ, sự thiếu vắng người cha, tình bạn học trò giữa hoàn cảnh khó khăn. Những yếu tố này có tính phổ quát cao, cho phép khán giả trẻ tìm thấy điểm tựa cảm xúc để kết nối với một thời đại mà họ chỉ biết qua lời kể. Đồng thời, sự hiện diện của dàn diễn viên thuộc nhiều thế hệ, từ những nghệ sĩ giàu kinh nghiệm như NSƯT. Thanh Bình đến các diễn viên trẻ, cũng góp phần tạo nên một cấu trúc biểu tượng về sự tiếp nối giữa các thế hệ trong chính không gian sân khấu.

Ở bình diện rộng hơn, vai trò của sân khấu trong bối cảnh nghệ thuật đương đại còn thể hiện ở khả năng duy trì một không gian thảo

(8). Fischer-Lichte, 2008

(9). Hirsch, 2012

luận văn hóa có tính chiều sâu. Khi các loại hình nghệ thuật đại chúng ngày càng chịu tác động mạnh của thị trường và tốc độ truyền thông, sân khấu với nhịp điệu tiếp nhận chậm hơn có thể trở thành nơi nuôi dưỡng tư duy phản tỉnh về lịch sử và bản sắc. *Quân khu Nam Đồng* không cung cấp những diễn giải mang tính kết luận, mà gợi mở những câu hỏi về ký ức, trách nhiệm và sự kế thừa giữa các thế hệ.

Từ góc độ sân khấu thế giới, xu hướng sử dụng không gian biểu diễn như một nơi đối thoại giữa quá khứ và hiện tại, giữa các thế hệ và các cộng đồng, đã trở thành một trong những đặc điểm nổi bật của nghệ thuật biểu diễn đương đại. Việc *Quân khu Nam Đồng* đặt trọng tâm vào ký ức cộng đồng và đời sống thường nhật cho thấy sân khấu Việt Nam đang tham gia vào dòng chảy này theo cách riêng, dựa trên chất liệu lịch sử và văn hóa bản địa. Vở diễn vì thế không chỉ là một tác phẩm về quá khứ, mà là một thực hành văn hóa hướng tới tương lai – nơi ký ức được duy trì như một nguồn lực tinh thần cho xã hội.

Như vậy, trong bối cảnh nghệ thuật đương đại đa dạng và cạnh tranh, *Quân khu Nam Đồng* khẳng định vị trí của sân khấu như một không gian đối thoại liên thế hệ và một thiết chế văn hóa có khả năng kết nối ký ức cá nhân với ký ức xã hội. Bằng ngôn ngữ tiết chế, tập trung vào đời sống thường nhật, vở diễn cho thấy sân khấu vẫn có thể đóng góp những góc nhìn sâu sắc và bền vững vào diễn ngôn về lịch sử, ký ức và bản sắc trong xã hội Việt Nam hôm nay.

### Kết luận

Từ trường hợp *Quân khu Nam Đồng*, có thể nhận thấy một xu hướng đáng chú ý của sân khấu Việt Nam đương đại trong việc tái cấu trúc ký ức chiến tranh bằng lăng kính đời sống hậu phương và ký ức cộng đồng. Thay vì đặt trọng tâm vào chiến trường và các xung đột quân sự trực diện, vở diễn của Phạm Ngọc Tiến

và Nguyễn Sĩ Tiến lựa chọn không gian dân sự – khu gia binh Nam Đồng – như một điểm quy chiếu để nhìn lại lịch sử. Sự dịch chuyển điểm nhìn này không chỉ làm phong phú thêm diễn ngôn nghệ thuật về chiến tranh, mà còn góp phần mở rộng cách hiểu về lịch sử như một quá trình được dệt nên từ những thực hành sống thường nhật của cộng đồng.

Ở bình diện ngôn ngữ nghệ thuật, vở diễn cho thấy dàn dựng sân khấu có thể vận hành như một cơ chế kiến tạo ký ức tập thể. Thông qua thiết kế không gian của NSND. Đỗ Doãn Bằng, âm nhạc của NSUT. Phùng Tiên Minh và phong cách dàn dựng tiết chế của NSUT. Nguyễn Sĩ Tiến, ký ức không chỉ được kể lại bằng lời thoại, mà được gợi mở bằng không khí, nhịp điệu và sự hiện diện của cơ thể diễn viên. Sân khấu vì thế trở thành một “không gian ký ức sống”, nơi khán giả tham dự vào quá trình tái tạo ký ức bằng trải nghiệm trực tiếp, thay vì chỉ tiếp nhận thông tin lịch sử.

Đặt trong bối cảnh nghệ thuật đương đại Việt Nam, *Quân khu Nam Đồng* góp phần tạo nên một phương thức tiếp cận ký ức chiến tranh mang tính chiều sâu và đối thoại. Nếu điện ảnh và âm nhạc đại chúng có khả năng lan tỏa rộng rãi và tạo hiệu ứng mạnh mẽ, thì sân khấu với nhịp điệu tiếp nhận chậm hơn lại có ưu thế trong việc nuôi dưỡng sự suy tư và đồng cảm. Vở diễn cho thấy sân khấu vẫn có thể đóng vai trò quan trọng trong hệ sinh thái văn hóa hiện nay, không phải bằng quy mô hay hiệu ứng thị giác, mà bằng khả năng kết nối ký ức cá nhân với ký ức xã hội trong một không gian tiếp nhận cộng đồng.

Một đóng góp quan trọng khác của *Quân khu Nam Đồng* là việc mở ra đối thoại liên thế hệ. Những câu chuyện hậu phương trên sân khấu không chỉ gợi lại ký ức của thế hệ từng trải qua chiến tranh, mà còn tạo điều kiện để thế hệ trẻ tiếp cận quá khứ thông qua những mối quan hệ gần gũi như gia đình, thầy trò và bạn bè. Sân

khẩu trong trường hợp này trở thành một cầu nối văn hóa, nơi ký ức được chuyển hóa từ trải nghiệm trực tiếp thành trải nghiệm thẩm mỹ, từ hồi ức cá nhân thành ký ức cộng đồng.

Trong dòng chảy rộng hơn của sân khấu thế giới, xu hướng tập trung vào cộng đồng nhỏ, đời sống thường nhật và ký ức tập thể ngày càng được chú ý như một phương thức phản tư về lịch sử và bản sắc. *Quân khu Nam Đồng* cho thấy sân khấu Việt Nam đang tham gia vào xu hướng này bằng chất liệu lịch sử và văn hóa riêng, góp phần khẳng định vị thế của sân khấu

như một không gian nghệ thuật có khả năng suy tư về quá khứ để đối thoại với hiện tại.

*Quân khu Nam Đồng* không chỉ là một vở diễn về ký ức chiến tranh, mà còn là một thực hành văn hóa góp phần duy trì và làm mới ký ức ấy trong đời sống đương đại. Thông qua sự kết hợp giữa tư tưởng nghệ thuật tiết chế, ngôn ngữ dàn dựng giàu tính biểu tượng và khả năng tạo đối thoại liên thế hệ, vở diễn khẳng định rằng sân khấu vẫn có thể đóng vai trò bền bỉ trong việc kiến tạo ý thức lịch sử và nuôi dưỡng nền tảng tinh thần của xã hội.

\*PGS.TS. Nghiên cứu văn hóa, Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Assmann, A. (2011), *Cultural Memory and Western Civilization: Functions, Media, Archives* (Ký ức văn hóa và nền văn minh phương Tây: Chức năng, phương tiện truyền thông, lưu trữ), Cambridge University Press.
2. Carlson, M. (2010), *Theatre Is More Beautiful Than War: German Stage Directing in the Late Twentieth Century* (Sân khấu đẹp hơn chiến tranh: Nghệ thuật dàn dựng sân khấu của Đức vào cuối thế kỷ XX), University of Iowa Press.
3. Fischer-Lichte, E. (2008), *The Transformative Power of Performance: A New Aesthetics* (Sức mạnh biến đổi của nghệ thuật trình diễn: Một thẩm mỹ mới), Routledge.
4. Hirsch, M. (2012), *The Generation of Postmemory: Writing and Visual Culture After the Holocaust* (Thế hệ hậu ký ức: Văn học và văn hóa thị giác sau thảm họa Holocaust), Columbia University Press.
5. Lehmann, H.-T. (2006), *Postdramatic Theatre* (Nhà hát hậu kịch), Routledge.
6. Taylor, D. (2003), *The Archive and the Repertoire: Performing Cultural Memory in the Americas* (Kho lưu trữ và tiết mục: Trình diễn ký ức văn hóa ở châu Mỹ), Duke University Press.
7. Phạm Ngọc Tiến. (2025), *Kịch bản Quân khu Nam Đồng*. Bản thảo dàn dựng, Nhà hát Tuổi Trẻ Việt Nam.

Ngày nhận được bài: 24/02/2026; Ngày nhận xét, phản biện: 02/3/2026;  
Ngày chấp nhận đăng: 06/3/2026; Ngày đăng: 25/3/2026